TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 09 – 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn

2. Ông Nguyễn Văn Mua

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1990 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị T2.

Tiền án: Không

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1954; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1/ Ông Trần Văn E, sinh năm 1956; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 18/10/2023, Nguyễn Hoàng T điện thoại cho ông Nguyễn Ngọc M để thuê xe ô tô đi đến cầu C, thuộc thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Hai bên thỏa thuận với giá tiền thuê xe là 800.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, ông M điều khiển xe ô tô mang biển số 64A – 131.26 đến chở T đi đến thành phố V. Khi đến thành phố V, T tìm bạn nhưng không gặp nên T kêu ông M chở T đi đến quận B, thành phố Cần Thơ với giá 800.000 đồng. Ông M đồng ý và chở T đến quận B, thành phố Cần Thơ.

Khi đến quán nhậu (không rõ tên, địa chỉ quán) thuộc quận B, thành phố Cần Thơ, Tân mượn ông M số tiền 500.000 đồng và T vào quán nhậu. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, T nhậu xong và điện thoại ông M lại rước T về. Ông M điều khiển xe ô tô mang biển số 64A – 131.26 đến chở T đi về, T lên xe ngồi tại ghế phía trước bên phải (ghế phụ) ngang với vị trí ngồi lái của ông M. Trên đường về, T hỏi ông M:*"Bây giờ em không có tiền, mai em trả được không? hoặc chuyển khoản sau được không?"*, ông M nói: *"Cái này thì không được, phải trả tiền"*. T nói: *"Vậy thì đưa về nhà rồi trả tiền"*. Ông M tiếp tục điều khiển xe chở T đi về hướng T trên tuyến Quốc lộ E. Khi đi đến đoạn đường vắng thuộc ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, T thấy ông M điều khiển xe ô tô chạy chậm và biết trong túi đeo của ông M (đang để gần cần số, giữa vị trí ghế ngồi của T và ông M) có tài sản nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để tiêu xài. T dùng tay trái giật lấy túi đeo vai chéo, màu xám đen của ông M, tay phải chụp lấy tay của ông M đang cầm lái để ông M dừng xe lại. Ông M đạp phanh dừng ô tô lại. Khi vừa giật lấy được túi đeo cầm trên tay thì Tân định mở cửa xe để tẩu thoát nhưng cửa xe bị khóa nên T không tẩu thoát được. Ông M khống chế, bắt giữ T, đồng thời nhờ người dân điện thoại báo công an xã N Công an xã N đến hiện trường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng T và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) túi đeo chéo, màu đen xám, có dòng chữ Fashion (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bóp da màu nâu có dòng chữ Barcelona (đã qua sử dụng);

- Tiền Việt Nam: 1.887.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Samsung A12, màu xanh dương (đã qua sử dụng);

- 01 (một) pin sạt dự phòng hiệu AVA và 01 (một) pin sạt dự phòng không có nhãn hiệu;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005846, biển số 64F1-215.83 tên chủ xe Nguyễn Ngọc M; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng E (cùng số 860060004394) tên Nguyễn Ngọc M; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng A số 9704053094580213 tên Nguyễn Ngọc M (tài khoản không còn tiền trong thẻ); 01 (một) căn cước công dân số 086079012198 tên Nguyễn Ngọc M.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 48/KL.ĐGTS ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 (một) túi đeo chéo, hiệu Fashion, bằng da, kích thước 17cm x 8cm x 32cm (đã qua sử dụng) trị giá 300.000 đồng;

- 01 (một) pin sạt dự phòng hiệu AVA, kích thước 9,3cm x 6,5cm x 2,5cm, đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng.

- 01 (một) pin sạt dự phòng không có nhãn hiệu, kích thước 15cm x 6,5cm x 2,3cm, đã qua sử dụng trị giá 70.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Samsung A12, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng;

- 01 (một) bóp da màu nâu, hiệu Barcelona, kích thước 24cm x 10cm (đã qua sử dụng) trị giá 250.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản định giá là: 2.270.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Xét thấy việc trả lại cho chủ sở hữu những vật chứng đã tạm giữ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 42, trả lại cho ông Nguyễn Ngọc M toàn bộ những tài sản, giấy tờ đã tạm giữ như trên.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc M đã nhận lại toàn bộ tài sản, giấy tờ bị Nguyễn Hoàng T cướp giật. Ông Nguyễn Văn T1 là cha ruột của Nguyễn Hoàng T đã trả cho ông M (tiền Tân mượn và thuê xe của ông M) với số tiền 2.500.000 đồng. Ông M không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKSTB ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội "Cướp giật tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ông T1 không yêu cầu bị cáo trả số tiền bồi thường thay cho bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 18/10/2023, trên đoạn đường Q, thuộc ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Nguyễn Hoàng T đã có hành vi cướp giật tài sản gồm: 01 túi đeo chéo, hiệu Fashion, bằng da (đã qua sử dụng), 01 bóp da màu nâu, hiệu Bacerlona, 01 pin sạt dự phòng hiệu AVA và 01 pin sạc dự phòng không có nhãn hiệu (đã qua sử dụng), 01 (một) điện thoại di động Samsung A12, đã qua sử dụng và số tiền Việt Nam 1.887.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn đồng) của ông Nguyễn Ngọc M. Nguyễn Hoàng Tân định tẩu thoát thì bị ông M khống chế, bắt giữ.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Hoàng T cướp giật của ông Nguyễn Ngọc M là: 4.157.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi bảy ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, không chí thú làm ăn lại đi cướp giật tài sản, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo ăn năn hối lỗi hành vi phạm tội của mình, trở thành người có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha ruột là ông Nguyễn Văn T1 được hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ, được tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng" và Kỷ niệm chương "Cựu chiến binh Việt Nam" là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội "Cướp giật tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo